

BÁO CÁO

Đánh giá và phân tích kết quả công tác CCHC huyện Thăng Bình năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2023

PHẦN I

KẾT QUẢ CÔNG TÁC CCHC NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND huyện Thăng Bình đã tập trung lãnh chỉ đạo, quán triệt triển khai, xây dựng, ban hành các văn bản và tổ chức thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2022:

- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 06/01/2022 về thực hiện Chương trình số 14-CTr/HU ngày 26/11/2021 của Huyện ủy Thăng Bình về việc thực hiện thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 10/01/2022 về công tác cải cách hành chính huyện Thăng Bình năm 2022, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thành phần theo kế hoạch đề ra 53/53 nhiệm vụ, đạt 100%.

- Quyết định 128/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số huyện Thăng Bình;

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 06/01/2022 về việc khảo sát, đánh giá tác động của CCHC đối với các Phòng, ban thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Tổ chức khảo sát đánh giá 11 Phòng, ban và 22 xã, thị trấn với tổng số 1.100 phiếu; Tham gia đóng góp ý kiến về khảo sát công tác cải cách hành chính huyện Thăng Bình năm 2021 đến cán bộ, công chức huyện và lãnh đạo UBND các xã, thị trấn trên cổng thông tin tỉnh Quảng Nam: <http://cchc.quangnam.gov.vn/>.

- Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 17/01/2022 về việc tuyên truyền cải cách hành chính huyện Thăng Bình năm 2022.

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện về việc phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Thăng Bình;

- Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch công tác KSTTHC năm 2022.

- Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 16/2/2022 về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số;

- Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND huyện về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn huyện Thăng Bình năm 2022.

- Thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa trên địa bàn huyện và thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh tại Công văn số 532/UBND-VP ngày 31/3/2022.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 01/03/2022 của UBND tỉnh tại Công văn số 301/UBND-VP ngày 02/3/2022 và triển khai đăng ký cấp chữ ký số chuyên dùng cho cán bộ phụ trách công tác tiếp nhận, số hóa hồ sơ thủ tục tại Công văn số 318/UBND-VP ngày 03/3/2022. Đồng thời yêu cầu đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện tăng cường giải quyết thủ tục hành chính qua DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại Công văn số 894/UBND -VP ngày 20/5/2022.

- Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND huyện về thực hiện mô hình “Ngày thứ 5 trực tuyến trong tháng cao điểm giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4” tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện.

- Chỉ đạo tổng hợp Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm công tác cải cách hành chính huyện Thăng Bình năm 2021;

- Kế hoạch số 589/KH-UBND ngày 08/4/2022 tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC huyện Thăng Bình, đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC của các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn năm 2021;

- Công văn số 465/UBND-VP ngày 23/3/2022 về việc triển khai Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 10/3/2022 của Ban Chỉ đạo tỉnh Quảng Nam về cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh năm 2022;

- Công văn số 504/UBND-VP ngày 29/3/2022 của UBND huyện về việc hướng dẫn một số nội dung đầu tư, mua sắm thiết bị, vận hành và bảo trì hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số cấp xã;

- Báo cáo số 142/BC-UBND ngày 22/4/2022 Kết quả thực hiện Đề án tăng cường năng lực công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020;

- Kế hoạch số 943/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Thăng Bình;

- Kiện toàn Bộ phận Một cửa huyện tại Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện.

- Công văn số 1005/UBND-NV ngày 6/6/2022 về việc thực hiện Kế hoạch số 1013/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về kiểm tra công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2022 và tập trung đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy tinh thần và năng lực công tác chuyên môn của đội ngũ công chức, tạo sự chuyển biến tích cực trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Đăng tải thông tin CCHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, huyện, Trang thông tin Phòng Nội vụ, Trang thông tin Trung tâm VH-TT-TTTH huyện, Trang thông tin các xã thị trấn và phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực đưa tin tuyên truyền, giới thiệu sâu rộng các thông tin, mô hình về chuyển đổi số, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện mở Chuyên mục chuyển đổi số phát sóng vào ngày thứ hai hàng tuần; mở chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử huyện; phối hợp Sở Thông tin & Truyền thông tổ chức tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số cho người dân và tổ công nghệ cộng đồng tại xã Bình Chánh; tổ chức 2 lớp nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho CBCCV từ huyện đến xã.

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ, Phòng VH-TT, Trung tâm VH-TT-TTTH huyện phối hợp xây dựng và công khai kết quả thực hiện phần mềm quản lý và điều hành văn bản (Qoffice), phần mềm một cửa điện tử thông qua kênh trao đổi nội bộ và Cổng thông tin điện tử huyện.

- Thành lập Tổ giúp việc đánh giá công tác cải cách hành chính các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn năm 2021.

- Kiện toàn Hội đồng đánh giá kết quả cải cách hành chính huyện Thăng Bình tại Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 01/7/2022.

- Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác CCHC năm 2021, Sơ kết công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022; Công bố kết quả xếp hạng công tác CCHC năm 2021 của các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; Công bố kết quả mức hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trong thực hiện CCHC năm 2021.

- Kiện toàn Tổ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam tại Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 13/6/2022.

- Ban hành Kế hoạch số 1073/KH-UBND ngày 16/6/2022 của UBND huyện Thăng Bình về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2022.

- UBND huyện phối hợp với Trung tâm CNTT và Truyền thông Quảng Nam triển khai tin nhắn thông báo tình trạng giải quyết hồ sơ cho các tổ chức và cá nhân biết để chủ động trong công việc, tránh trường hợp để các tổ chức và cá nhân đến nhận kết quả theo phiếu hẹn nhưng không có kết quả tại Bộ phận Một cửa huyện tại Công văn số 1182/UBND-VP ngày 05/7/2022 của UBND huyện.

- UBND huyện phối hợp với Bưu điện huyện Thăng Bình triển khai hướng dẫn chuyển giao công tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Công văn số 1535/UBND-VP ngày 26/8/2022 của UBND huyện.

- Ban hành Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND huyện Thăng Bình về Thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2022. Đoàn kiểm tra CCHC của huyện sẽ kiểm tra thực tế tại 8/22 xã, thị trấn : Bình Trị, Bình Lãnh, Bình Định Bắc, Bình Quý, Bình Tú, Bình Phục, Bình Sa, Bình Dương, đạt tỉ lệ 33,33%

- Giao chỉ tiêu hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2022 trên địa bàn huyện Thăng Bình tại Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện.

- Ban hành Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 8/9/2022 của UBND huyện Thăng Bình về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Thăng Bình giai đoạn 2022-2025.

- Kế hoạch số 1684/KH-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện Thăng Bình về Cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Thăng Bình năm 2022;

- Kế hoạch số 1783/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện về việc truyền thông Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10 trên địa bàn huyện Thăng Bình năm 2022.

- Kế hoạch số 1684/KH-UBND ngày 11/10/2022 của UBND huyện Thăng Bình về Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn huyện năm 2022;

- Triển khai đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn năm 2022 tại công văn số 2008/UBND-NV ngày 02/11/2022 của UBND huyện Thăng Bình.

Tổ chức tổng kết đánh giá công tác cải cách hành chính các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn; Phân tích kết quả các chỉ số PAR INDEX, ICT INDEX, SIPAS cấp huyện; Phân tích chỉ số PAR INDEX cấp xã; Phân tích kết quả điều tra mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính 22 xã, thị trấn; Tổ chức bình xét thi đua và

khen thưởng 02 tập thể cấp huyện, 03 tập thể cấp xã và 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2022

2. Cải cách thể chế

Số VBQPPL đã tự bãi bỏ, sửa đổi: Không.

Số VBQPPL đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ: không.

Số VBQPPL ban hành mới hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành: không

Số VBQPPL được rà soát: 04 văn bản

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 1357/ĐA-UBND ngày 18/12/2018 về việc nâng cấp bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

UBND huyện Thăng Bình đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022, các văn bản về chỉnh đốn và nâng cao chất lượng công tác giải quyết thủ tục hành chính ở Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện xã, tăng cường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Xây dựng mới trụ sở tiếp nhận và hoàn trả kết quả của huyện và một số xã trên địa bàn huyện.

*** Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa so với tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện luôn ở mức cao. Việc theo dõi việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, cập nhật, quản lý hồ sơ tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, ứng dụng phần mềm một cửa điện tử phục vụ công tác tiếp nhận và theo dõi, quản lý hồ sơ. Đạt được kết quả như:

- Thủ tục hành chính cấp huyện: 310 thủ tục; thủ tục liên thông 137 thủ tục; Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ đạt 100%; Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn đạt 53% (Tăng 10% so với năm 2021)

- Thủ tục hành chính cấp xã: 136 thủ tục; Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ đạt 100%; Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn đạt 98%(Tăng 29% so với năm 2021)

- Vận hành công dịch vụ công: Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC 310 thủ tục; Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC đạt 72%.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc

Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND huyện Thăng Bình ban hành quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND giao; Đầu nhiệm kỳ 2021-2026, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã ban hành quy chế làm việc và thông báo phân công nhiệm vụ của UBND các cấp.

4.2. Về rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

Tổng số Phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện là 11; Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện: 04;

Tình hình quản lý biên chế của huyện: biên chế hành chính hiện có là 94/104 biên chế; biên chế sự nghiệp VH-TT&TT, sự nghiệp khác là 47/75 và biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo hiện có là 2009/2155 biên chế

4.3. Việc ban hành, tham mưu ban hành các văn bản phân công, phân cấp thuộc thẩm quyền quản lý

Năm 2022 đã ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và phân công, phân cấp quản lý liên quan đến công tác tổ chức bộ máy.

4.4. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính

Trong năm 2022, Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính UBND huyện tiếp tục tuyên truyền các văn bản có liên quan đến đội ngũ CBCCVC huyện như: Chỉ thị 26/CT- TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị 26/CT- UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 22/CT-UBND ngày 12/10/2012 của UBND tỉnh; tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại của huyện và các nội dung liên quan đến tổ chức, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại huyện; qua đó để người dân biết, nắm bắt và tham gia giám sát, kiểm tra việc thực hiện của CBCCVC, người lao động.

Qua kiểm tra cơ bản tại các cơ quan, đơn vị việc chấp hành thời gian làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có những chuyển biến tích cực. Tổ kiểm tra đã kịp thời phê bình, nhắc nhở Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, chỉ đạo cán bộ, công chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh; nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao;

Thực hiện các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp của người cán bộ, công chức, viên chức; không sử dụng thời gian làm việc để làm việc riêng; thực hiện quy định trong văn hóa hội họp; không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường; nghiêm cấm việc sử dụng rượu bia, đồ uống có cồn trong

giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực. Nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức năng, nhiệm vụ để gây nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính phải bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tổng số CBCC: 94 CB,CC huyện;

Tổng số viên chức gồm: 47 viên chức sự nghiệp VH-TT&TT và sự nghiệp khác, 2009 viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Trong năm thực hiện bổ nhiệm lại 04 cán bộ Lãnh đạo phòng, thực hiện quy trình chuyển 02 viên chức qua công chức; điều động và bổ nhiệm 05 Cán bộ Quản lý trường học; bổ nhiệm mới 03 cán bộ quản lý trường học; bổ nhiệm lại 08 cán bộ quản lý trường học; tiếp nhận về 03 viên chức;

Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Chánh Thanh tra và Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Nội vụ, Quyết định điều động Phó Trưởng phòng Nội vụ về công tác tại Huyện ủy Thăng Bình; Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Chánh Văn Phòng HĐND&UBND, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình; Thực hiện quy trình bổ nhiệm Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phó trưởng phòng Kinh tế và hạ tầng huyện; Quyết định cử phụ trách Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Phó Trưởng phòng NN&PTNT, Phó Giám đốc Trung tâm KTNN huyện;

Tổng số nhân viên hợp đồng 68: 107 người; trong đó HCNN là 9 người, Giáo dục là 98 người.

Cán bộ, công chức cấp xã: là 437 CBCC, trong đó có 235 cán bộ và 202 công chức; chất lượng cán bộ, công chức cụ thể như sau: Cán bộ xã 217/231 người đạt chuẩn 100% , Công chức 187/202 người đạt chuẩn 92,5%.

6. Cải cách tài chính công

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan nhà nước.

Kết quả thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Số lượng đơn vị tự bảo đảm chi phí hoạt động: 01 đơn vị.
- Số lượng đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động: 47 đơn vị
- Số đơn vị ngân sách bảo đảm toàn bộ ngân sách hoạt động: 26 đơn vị.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Số phần mềm hiện đang phục vụ cho việc tác nghiệp, quản lý điều hành của cơ quan, đơn vị

- Trong công tác điều hành chung của huyện: Phần mềm Qoffice
- Đối với Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả cấp huyện, xã: Phần mềm Một cửa điện tử
- Đối với lĩnh vực kế toán: Các phần mềm chuyên ngành kế toán
- Đối với lĩnh vực nội vụ: Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức
- Đối với lĩnh vực tư pháp: Phần mềm theo dõi quản lý xử lý vi phạm hành chính, phần mềm hộ tịch (*hotich.vn*)
- Đối với lĩnh vực tài nguyên môi trường: Phần mềm bản đồ MAPINFO, phần mềm vẽ MICROSTATIONSE, phần mềm bản đồ MAP TRANS, phần mềm hệ thống thông tin đất đai TMV.LIS, phần mềm quản lý hồ sơ địa chính ELIS PERSONAL, phần mềm in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần mềm AUTOCAD;
- Đối với lĩnh vực kinh tế hạ tầng: Phần mềm GIS giao thông
- Đối với lĩnh vực Giáo dục: Phần mềm dinh dưỡng NUTRIKIDS, phần mềm quản lý trường học VEMIS, PMIS, ứng dụng kênh điều hành công việc cho 73 trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn huyện
- Đối với lĩnh vực thuế: phần mềm kê khai thuế;
- Đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: hệ thống thông tin quản lý khiếu nại, tố cáo

7.2. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

- Đã triển khai cung cấp 66 thủ tục hành chính mức độ 3.
- Đang cấu hình dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 35 thủ tục hành chính lĩnh vực nội vụ.

7.3. Xây dựng, áp dụng hệ thống ISO 9001

Kiểm tra đánh giá và chỉnh sửa bộ quy trình giải quyết hồ sơ theo TCVN ISO 9001: 2015.

7.4. Triển khai Hội nghị trực tuyến từ Trung ương đến địa phương và phòng họp không giấy

- Đã đầu tư cơ sở vật chất và triển khai các Hội nghị trực tuyến đến 22 xã, thị trấn.
- Tại Kỳ họp HĐND huyện lần thứ 4, nhiệm kỳ 2021-2026, huyện Thăng Bình đã triển khai mô hình “Phòng họp không giấy”, các Đại biểu HĐND huyện khóa XII được cung cấp máy tính bảng (*ipad*) để có thể truy cập tức thời nhiều tài liệu, nội dung liên quan kỳ họp.

PHẦN II

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR INDEX)

I. CHỈ SỐ CCHC CỦA UBND HUYỆN NĂM 2022

1. Tổng quan về chỉ số CCHC năm 2022

1.1. Chỉ số CCHC gồm đánh giá bên trong của cơ quan (*thẩm định của Hội đồng Thẩm định tỉnh Quảng Nam*) và đánh giá bên ngoài (*doanh nghiệp và người dân*). Nội dung của Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 được xác định trên 8 lĩnh vực đánh giá, 42 tiêu chí thành phần, gồm:

- (1) Công tác chỉ đạo điều hành CCHC;
- (2) Cải cách thể chế;
- (3) Cải cách thủ tục hành chính;
- (4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;
- (5) Cải cách chế độ công vụ;
- (6) Cải cách tài chính công;
- (7) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số;
- (8) Tác động của cải cách hành chính.

Thang điểm của Chỉ số CCHC là **100 điểm** được quy định như sau:

+ Thông qua kết quả tự chấm điểm của địa phương với số điểm tối đa là 70 điểm.

+ Kết quả điều tra xã hội học với số điểm tối đa là 30 điểm.

1.2. Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá: UBND huyện tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC cấp huyện và hướng dẫn của Sở Nội vụ (**70/100 điểm**).

- Đánh giá thông qua tác động cải cách hành chính: số tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học và điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức (**30/100 điểm**).

+ Việc điều tra xã hội học được tiến hành lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau gồm: Lãnh đạo các xã, thị trấn; công chức cấp huyện; Đại biểu HĐND huyện, tỉnh; lãnh đạo sở ngành

+ Việc điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước: lấy ý kiến tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; UBND các xã, thị trấn (*chọn 3 xã*)

2. Kết quả Chỉ số CCHC huyện năm 2022

2.1. Kết quả chung

Tại Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2022, Chỉ số CCHC huyện Thăng Bình **đạt 89,16 điểm** (tăng 6,03 điểm so với năm 2021, xếp hạng 2/18 huyện, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2021)

Số liệu tổng hợp cho thấy có 6/8 lĩnh vực tăng hạng so với năm 2021, gồm: Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; Cải cách thể chế; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Tác động của cải cách hành chính; 2 lĩnh vực giảm hạng so với năm 2021 là: Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tài chính công.

* Kết quả đánh giá:

- Điểm thực hiện công tác cải cách hành chính năm đạt: **60.96/70 điểm**, xếp thứ 2 các huyện, thị xã, thành phố, tăng 2.7% so với năm 2021

- Điểm đánh giá tác động CCHC: **28.2/35 điểm**, xếp thứ 01/18 các huyện, thị xã, thành phố, tăng 10 bậc so với năm 2021. Trong đó, Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp (SIPAS) đạt **87,7% điểm** đứng thứ 6/18 các huyện, thị xã, thành phố được điều tra, tăng 10 bậc số với năm 2021.

2.2. Kết quả cụ thể

- **Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:** đạt 13.03/13.5 điểm (98.5%), tăng 11.5% so với năm 2021;

+ Tỉnh đánh giá hoàn thành 100% các nhiệm vụ: Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; Tổ chức hội nghị triển khai công tác cải cách hành chính, đánh giá xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính; Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Tuyên truyền công tác cải cách hành chính; Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 của huyện và Tổ chức diễn đàn đối thoại của người đứng đầu địa phương với người dân và doanh nghiệp.

+ Bên cạnh đó, có 1 nhiệm vụ mất điểm: Thực hiện các nhiệm vụ, công việc được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (*Thống kê qua phần mềm theo dõi, giám sát nhiệm vụ của UBND tỉnh*): đạt **0.53/1 điểm**.

Trách nhiệm thuộc về: Các Phòng chuyên môn huyện, trong đó có vai trò theo dõi, đôn đốc của Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- **Cải cách thể chế:** đạt 5.5/5.5 điểm, tỷ lệ 100%, tăng 12.5% so với năm 2021. Trong đó:

+ Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: **đạt 2.5/2.5 điểm**

+ Theo dõi thi hành pháp luật: **đạt 3/3 điểm;**

- **Cải cách thủ tục hành chính:** Đạt **12/15 điểm**, tỷ lệ 80%, giảm 8.23% so với năm 2021. Trong đó:

+ Tỉnh đánh giá hoàn thành 100% các nhiệm vụ: Rà soát thủ tục hành chính; Công khai thủ tục hành chính; Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính và TTHC.

+ Có 1 nhiệm vụ chưa đạt điểm tối đa trong năm 2022: Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: đạt 5/8. Cụ thể: Cập nhập thông tin hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử, trừ **1 điểm**; Kết quả giải quyết TTHC (Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn) , trừ **1 điểm**; Thực hiện quy định về thư xin lỗi trong trường hợp giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn (cấp huyện và cấp xã), trừ **1 điểm**

Trách nhiệm thuộc về: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và UBND các xã, thị trấn

- **Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:** Đạt **5/5 điểm** (tỷ lệ 100%)

- **Cải cách chế độ công vụ:** đạt **11.5/11.5 điểm** (tỷ lệ 100%) tăng 0.35% so với năm 2021.

+ Tỉnh đánh giá thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ: Rà soát, bố trí cán bộ, công chức và thực hiện cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm; Thực hiện quy định về tuyển dụng, sử dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện; Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương; Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND huyện; Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; Thực hiện cập nhật đầy đủ và kịp thời thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức (kể cả đơn vị trực thuộc); Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức; Công tác cán bộ, công chức cấp xã;

- **Cải cách Tài chính công:** đạt **6.5/7.5 điểm**, tỷ lệ 86.6%, giảm 0.67% so với năm 2021. Trong đó:

+ Tỉnh đánh giá hoàn thành 100% các nhiệm vụ: Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; Thực hiện quy định về sử dụng tài sản công; Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập; Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (2 năm từ năm 2020-2021); Công khai dự toán ngân sách giao của năm hiện hành (Năm 2022).

+ Có 1 tiêu chí thành phần bị trừ điểm: Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm: chỉ đạt 63.7%, dưới 90% theo quy định

Trách nhiệm thuộc về: Phòng Tài chính – Kế hoạch

- **Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:** đạt **7.43/12** điểm (đạt tỷ lệ 61.9%), tăng 7.57% so với năm 2021. Trong đó:

+ Có 1 tiêu chí được đánh giá thực hiện đạt 100% là: Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công: **đạt 1/1 điểm**; Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích: **đạt 2.5/2.5 điểm** Công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị cung cấp các thông tin theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, **đạt 1/1 điểm**.

+ Các nhiệm vụ chưa đạt điểm tối đa ở nội dung này, gồm:

(1) Ứng dụng công nghệ thông tin: đạt **2.93/7.5** điểm (*Triển khai văn bản điện tử (trừ văn bản mật); Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo qua Hệ thống thông tin, báo cáo của tỉnh; Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết TTHC; Thực hiện thanh toán trực tuyến đối với TTHC đủ điều kiện*)..

Trách nhiệm thuộc về: Phòng Văn hóa – Thông tin riêng Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo qua Hệ thống thông tin, báo cáo LRIS của tỉnh là trách nhiệm thuộc về Văn phòng HĐND-UBND.

(2) Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công: đạt **1/2** điểm. Lý do: Chưa thực hiện số hóa kết quả giải quyết Thủ tục hành chính theo quy định.

Trách nhiệm thuộc về: Phòng Nội vụ, Phòng VH TT và Văn Phòng HĐND&UBND huyện .

- **Tác động của Cải cách hành chính:** đạt **28.2/30** điểm, đạt 94%, tăng 13,2% so với năm 2021.

+ Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với huyện Thăng Bình đạt **đạt 87,7% điểm** đứng thứ 6/18 các huyện, thị xã, thành phố, tăng 10 bậc số với năm 2021

+ Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thăng Bình đạt 78,9% đứng thứ 14/18 huyện, thị xã, thành phố, giảm 13 bậc so với năm 2021

* So sánh kết quả CCHC của huyện năm 2022 so với năm 2021

TT	Nhiệm vụ	Năm 2021			Năm 2022			Chênh lệch năm 2021-2022 Tỷ lệ %
		Điểm quy định	Điểm đạt được	Tỷ lệ %	Điểm quy định	Điểm đạt được	Tỷ lệ %	
TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC		100	83.13	83.13%	100	89.16	89,16%	+6.03%
1	Chỉ đạo điều hành CCHC	11	9.57	87%	13.5	13.03	96.5%	+9.5%

TT	Nhiệm vụ	Năm 2021			Năm 2022			Chênh lệch năm 2021-2022 Tỷ lệ %
		Điểm quy định	Điểm đạt được	Tỷ lệ %	Điểm quy định	Điểm đạt được	Tỷ lệ %	
2	Cải cách thể chế	4	3.5	87.5%	5.5	5.5	100%	+12.5%
3	Cải cách thủ tục hành chính	17	15	88.23%	15	12	80%	-8.23%
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	4	4	100%	5	5	100%	0%
5	Cải cách chế độ công vụ	11.5	11.46	99.65%	11.5	11.5	100%	+0.35%
6	Cải cách tài chính công	5.5	4.8	87.27%	7.5	6.5	86.66%	-0.61%
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	12	6.52	54.3%	12	7.43	61.9%	+7.6%
8	Tác động của cải cách hành chính	35	28.28	80.8%	30	28.2	94%	+13.2%

II. CHỈ SỐ CCHC CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN

1. Đối tượng và phương pháp đánh giá

1.1. Đối tượng

Theo Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, huyện Thăng Bình có 11 Phòng chuyên môn là đối tượng thực hiện đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính, bao gồm:

TT	Đơn vị
1	VĂN PHÒNG HĐND-UBND
2	PHÒNG NỘI VỤ
3	PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN
4	THANH TRA
5	PHÒNG TƯ PHÁP
6	PHÒNG LĐTĐ&XH

7	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH
8	PHÒNG NN&PTNT
9	PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG
10	PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
11	PHÒNG TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

1.2. Phương pháp đánh giá

Chỉ số cải cách hành chính Phòng ban được xác định trên 8 lĩnh vực, tương ứng với 8 chỉ số thành phần, 43 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 08 tiêu chí
- Cải cách thể chế: 03 tiêu chí
- Cải cách thủ tục hành chính: 04 tiêu chí
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 04 tiêu chí
- Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí
- Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí
- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 07 tiêu chí
- Đánh giá tác động của cải cách hành chính: 07 tiêu chí

Các Phòng thực hiện tự đánh giá, cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Phòng mình theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính ban hành tại Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam và báo cáo kết quả tự đánh giá cùng với tài liệu kiểm chứng gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ).

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, Hội đồng thẩm định, đánh giá CCHC huyện họp và rà soát đánh giá kết quả đối với các Phòng ban thuộc UBND huyện; căn cứ vào theo dõi thực tế, điểm tự đánh giá của các Phòng ban sẽ được xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết trên cơ sở thực tế và tài liệu kiểm chứng.

Thang điểm của Chỉ số CCHC là **100 điểm** được quy định như sau:

- + Kết quả chấm điểm của các Phòng với số điểm tối đa là 68.5 điểm.
- + Kết quả điều tra xã hội học với số điểm tối đa là 31.5 điểm.

2. Kết quả Chỉ số CCHC các Phòng chuyên môn năm 2022

2.1. Kết quả chung

Giá trị trung bình của Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Phòng đạt được là 89.81% (cao hơn 3,62 % so với năm 2021).

Văn phòng HĐND-UBND là đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 cao nhất với Chỉ số đạt được là 96.51%, cao hơn so với mức trung bình 6,7%, đa số các Phòng thuộc UBND huyện đạt mức khá trở lên, không có mức trung bình, yếu kém.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Phòng chia thành 02 nhóm điểm:

- **Nhóm thứ nhất:** đạt Chỉ số cải cách hành chính từ 85% trở lên, gồm 6 đơn vị:

TT	Đơn vị	Kết quả CCHC (%)	Xếp hạng	Ghi chú
1	VĂN PHÒNG HĐND-UBND	96.51	Tốt	
2	PHÒNG NỘI VỤ	96.12	Tốt	
3	PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN	95.79	Tốt	
4	THANH TRA	95.18	Tốt	
5	PHÒNG TƯ PHÁP	92.30	Tốt	
6	PHÒNG LĐT&XH	89.81	Tốt	

- **Nhóm thứ hai:** đạt Chỉ số cải cách hành chính từ 75% đến dưới 85%, gồm 5 đơn vị:

TT	Đơn vị	Kết quả CCHC (%)	Xếp hạng	Ghi chú
1	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH	84.46	Khá	
2	PHÒNG NN&PTNT	84.42	Khá	
3	PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG	84.33	Khá	
4	PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	84.70	Khá	
5	PHÒNG TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG	84.35	Khá	

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện có đồng đều, chênh lệch không cao. Đơn vị cao nhất so với đơn vị thấp nhất chênh lệch chỉ có 12.16%.

2.2. Kết quả đạt được của các Phòng theo từng chỉ số thành phần

* Chỉ số Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

Chỉ số gồm 08 tiêu chí thành phần, điểm số tối đa: 15 điểm.

Trung bình các Phòng chuyên môn huyện đạt tỉ lệ trên 89% nhiệm vụ trong công tác chỉ đạo điều hành CCHC.

*** Chỉ số cải cách thể chế**

Chỉ số này gồm 03 tiêu chí thành phần, điểm tối đa: 5 điểm.

Các Phòng chuyên môn huyện đạt 100% điểm về công tác cải cách thể chế

*** Chỉ số Cải cách thủ tục hành chính:**

Chỉ số này gồm 04 tiêu chí thành phần, điểm số tối đa : 14 điểm.

Trung bình các Phòng chuyên môn huyện đạt tỉ lệ trên 72% nhiệm vụ trong công tác cải cách TTHC. (Riêng tiêu chí này không đánh giá Thanh tra)

*** Chỉ số cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

Chỉ số này gồm 04 tiêu chí thành phần, điểm số tối đa: 8 điểm.

Các Phòng chuyên môn huyện đạt 100% điểm về tiêu chí này.

*** Chỉ số cải cách công vụ**

Chỉ số này gồm 07 tiêu chí thành phần, điểm tối đa: 8 điểm,

Trung bình các Phòng chuyên môn huyện đạt tỉ lệ trên 97.7% nhiệm vụ cải cách chỉ số cải cách công vụ (Phòng Tài chính – Kế hoạch và Phòng Tư pháp không đạt tiêu chí này vì có CBCC bị kỷ luật trong năm).

*** Chỉ số cải cách tài chính công**

Chỉ số này gồm 03 tiêu chí thành phần, điểm tối đa: 04 điểm.

Các Phòng chuyên môn huyện đạt 100% điểm về tiêu chí này.

*** Chỉ số xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

Chỉ số này gồm có 07 tiêu chí thành phần, điểm tối đa: 14,5 điểm.

Trung bình các Phòng chuyên môn huyện đạt tỉ lệ 79.9% tiêu chí này (cao hơn 23.3% so với năm 2021), điểm cao nhất là Phòng Văn hóa – Thông tin và thấp nhất là Phòng TNMT.

*** Chỉ số tác động của CCHC**

Kết quả thực hiện theo đánh giá thông qua điều tra xã hội học. Điểm tối đa của lĩnh vực này là 31.5 điểm. Chỉ số tác động CCHC năm 2022 của các Phòng chuyên môn có giá trị trung bình 95.9%.

2.3. Kết quả đánh giá, xếp hạng

TT	Đơn vị	Kết quả CCHC (%)	Xếp hạng	Ghi chú
1	VĂN PHÒNG HĐND-UBND	96.51	Tốt	
2	PHÒNG NỘI VỤ	96.12	Tốt	
3	PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN	95.79	Tốt	

4	THANH TRA	95.18	Tốt	
5	PHÒNG TƯ PHÁP	92.30	Tốt	
6	PHÒNG LĐT&XH	89.81	Tốt	
7	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH	84.46	Khá	
8	PHÒNG NN&PTNT	84.42	Khá	
9	PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG	84.33	Khá	
10	PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	84.70	Khá	
11	PHÒNG TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG	84.35	Khá	

III. KẾT QUẢ CCHC CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2022

1. Đối tượng và phương pháp đánh giá

1.1. Đối tượng

Theo Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính ban hành theo Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, huyện Thăng Bình có 22 xã, thị trấn là đối tượng thực hiện đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính, bao gồm:

TT	Đơn vị
1	BÌNH PHỤC
2	BÌNH MINH
3	BÌNH HẢI
4	BÌNH TRUNG
5	BÌNH ĐÀO
6	BÌNH NAM
7	BÌNH NGUYỄN
8	BÌNH DƯƠNG
9	BÌNH ĐỊNH BẮC
10	BÌNH CHÁNH
11	BÌNH TRỊ
12	BÌNH SA

13	BÌNH PHÚ
14	BÌNH LÃNH
15	BÌNH TRIỀU
16	BÌNH QUÝ
17	TT HÀ LAM
18	BÌNH GIANG
19	BÌNH ĐỊNH NAM
20	BÌNH TÚ
21	BÌNH QUẾ
22	BÌNH AN

1.2. Phương pháp đánh giá

Chỉ số cải cách hành chính cấp xã được xác định trên 8 lĩnh vực, tương ứng với 8 chỉ số thành phần, 38 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

- (1) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 08 tiêu chí
- (2) Cải cách thể chế: 02 tiêu chí
- (3) Cải cách thủ tục hành chính: 04 tiêu chí
- (4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 04 tiêu chí
- (5) Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí
- (6) Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí
- (7) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 02 tiêu chí
- (8) Đánh giá tác động của cải cách hành chính: 07 tiêu chí

Chỉ số cải cách hành chính được xác định kết hợp giữa điểm thẩm định thông qua tài liệu kiểm chứng và điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội học.

Đối với tự đánh giá: Các xã, thị trấn thực hiện tự đánh giá, cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính ban hành tại Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và báo cáo kết quả tự đánh giá cùng với tài liệu kiểm chứng gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*).

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, Phòng Nội vụ phối hợp với các Phòng có liên quan thẩm định điểm số tự đánh giá của các xã, thị trấn, trình Hội đồng thẩm định, đánh giá của huyện xem xét; căn cứ vào theo dõi thực tế, điểm tự

đánh giá của các xã, thị trấn sẽ được xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết trên cơ sở thực tế và tài liệu kiểm chứng.

Đối với đánh giá thông qua hình thức phiếu khảo sát đánh giá về công tác Cải cách hành chính cấp xã, thị trấn gồm 3 hình thức:

- Phiếu khảo sát ý kiến cán bộ, công chức đánh giá về công tác cải cách hành chính cấp xã, thị trấn
- Phiếu khảo sát ý kiến của cá nhân, tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

2. Kết quả Chỉ số CCHC các xã, thị trấn

2.1. Kết quả chung

Giá trị trung bình của Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các xã, thị trấn đạt được là 84.65%, tăng 1.32% so với giá trị trung bình của Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 (83.33%).

Bình Phục là đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 cao nhất với Chỉ số đạt được là 91.56%, cao hơn so với mức trung bình 6.91%, đồng thời cao hơn 22,05% so với Chỉ số cải cách hành chính của xã Bình An (69,51%), đơn vị xếp cuối cùng trong số 22 xã, thị trấn.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các xã, thị trấn chia thành 03 nhóm điểm:

- **Nhóm thứ nhất**, đạt Chỉ số cải cách hành chính từ 85% trở lên, gồm 7 xã: Bình Phục (91.56%); Bình Minh (91.10%); Bình Hải (90.31%); Bình Trung (90,14%); Bình Đào (89,87%); Bình Nam (88,90%); Bình Nguyên (88,50%).

- **Nhóm thứ hai**, đạt Chỉ số cải cách hành chính từ 75% đến dưới 85%, gồm 14 xã: Bình Dương; Bình Định Bắc; Bình Chánh; Bình Trị; Bình Sa; Bình Phú; Bình Lanh; Bình Triều; Bình Quý; TT Hà Lam; Bình Giang; Bình Định Nam; Bình Tú; Bình Quế.

- **Nhóm thứ ba**, đạt Chỉ số cải cách hành chính từ 60% đến dưới 75%, gồm 01 xã: Bình An.

2.2. Kết quả đạt được của các xã, thị trấn theo từng chỉ số thành phần

*** Chỉ số công tác chỉ đạo điều hành**

Chỉ số này được đánh giá trên 08 tiêu chí, Điểm số tối đa của lĩnh vực công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính là 13,5 điểm. Chỉ số thành phần Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của các xã, thị trấn năm 2022 đạt trung bình 67.7%

Các xã, thị trấn đạt Chỉ số thành phần này cao nhất là: Bình Phục, Bình Minh, Bình Hải, Bình Trung, Bình Đào và Bình Định Bắc đây là những địa phương đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính. Các xã, thị trấn có điểm Chỉ số thành phần Công tác chỉ

đạo, điều hành cải cách hành chính thấp trong năm 2022, đó là Bình An, Bình Giang, Bình Tú và thị trấn Hà Lam. Việc Chỉ số thành phần công tác chỉ đạo, điều hành còn thấp do các địa phương chưa chủ động, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng, chưa thực hiện đảm bảo chế độ báo cáo, chưa thực hiện tốt việc công khai chủ trương, chính sách về cải cách hành chính, chưa có sáng kiến, giải pháp thiết thực và công tác tuyên truyền cải cách hành chính chưa được chú trọng.

*** Chỉ số cải cách thể chế**

Chỉ số thành phần này gồm 2 tiêu chí, điểm tối đa của lĩnh vực cải cách thể chế là 03 điểm. Các xã, thị trấn có điểm của Chỉ số cải cách thể chế đạt điểm tối đa 100%

*** Chỉ số Cải cách thủ tục hành chính**

Chỉ số Cải cách thủ tục hành chính gồm 04 tiêu chí, điểm số tối đa của lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính là 21 điểm. Đa số các địa phương thực hiện tốt thủ tục hành chính, tuy nhiên đối với chỉ tiêu về kết quả giải quyết thủ tục hành chính như thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (*Tỷ lệ hồ sơ TTHC được nhập vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn*) đa số các địa phương không được điểm tối đa: Có 01 địa phương đạt điểm dưới 50% ở chỉ tiêu này: xã Bình An.

*** Chỉ số cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

Chỉ số này được đánh giá trên 04 tiêu chí, điểm số tối đa của lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính là 6 điểm. Giá trị trung bình của Chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy hành chính năm 2021 là 87.12% (Cao hơn so với năm 2021 8.19%). Đa số các địa phương đạt điểm cao trong chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy hành chính, tuy nhiên còn một số xã chưa thực hiện tốt kế hoạch công tác năm và hằng tháng theo chức năng, nhiệm vụ gồm các xã: Bình An, Bình Chánh, Bình Giang, Bình Phú, Bình Quế, Bình Tú và Hà Lam.

*** Chỉ số cải cách chế độ công vụ**

Chỉ số thành phần này có 07 tiêu chí, Điểm tối đa của lĩnh vực cải cách chế độ công vụ là 09 điểm, các xã, thị trấn đạt tỉ lệ trung bình là 93,43%. Các xã mất điểm tiêu chí thành phần về có cán bộ, công chức trong năm bị kỷ luật gồm: Bình Phú, Bình Trị, Bình Triều, Bình Tú và TT Hà Lam; Tiêu chí thành phần cán bộ, công chức không đạt chuẩn gồm: Bình Chánh, Bình Định Bắc, Bình Định Nam, Bình Dương, Bình Giang, Bình Lãnh, Bình Minh, Bình Quế, Bình Quý, Bình Sa, Bình Trung và Bình Tú.

*** Chỉ số cải cách tài chính công**

Chỉ số thành phần này được đánh giá trên 04 tiêu chí, Điểm tối đa của lĩnh vực này là 05 điểm. Đạt tỉ lệ trung bình của Chỉ số thành phần này là 86.85%. Đa số các xã mất điểm trong tiêu chí này là thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư

vốn ngân sách nhà nước hàng năm chưa đảm bảo, trong đó có 4 xã thực hiện giải ngân dưới 60% đó là Bình Hải, Bình Lãnh, Bình Nguyên và Bình Quế.

*** Chỉ số xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

Chỉ số xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số gồm có 02 tiêu chí, điểm tối đa của lĩnh vực này là 11 điểm.

Chỉ số Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số năm 2022 của các xã, thị trấn có giá trị trung bình 79.54%. Các địa phương từng bước hoàn thiện và thực hiện tốt công tác phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trong công việc và giải quyết TTHC, tuy nhiên còn một số địa phương chưa thực hiện tổ tiêu chí thành phần “Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trong giải quyết TTHC” gồm: Bình An, Bình Định Nam, Bình Sa và Bình Tú; Trong năm 2022 chưa địa phương nào thực hiện tiêu chí “tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích”.

*** Chỉ số tác động của CCHC**

Chỉ số thành phần này được đánh giá trên 07 tiêu chí, Điểm tối đa lĩnh vực này là 31.5 điểm. Qua kết quả điều tra xã hội học, giá trị trung bình của Chỉ số thành phần này đạt 92.62%.

PHẦN III.

KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CCHC VÀ PHÂN TÍCH CHỈ SỐ ĐIỀU TRA HÀI LÒNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN VÀ BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC XÃ, THỊ TRẤN

I. TỔNG QUAN CHUNG

1. Mục đích

Nhằm đánh giá chất lượng công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu và của công chức tham mưu trong công tác cải cách hành chính tại các Phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn

Khảo sát ý kiến của cá nhân, tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả nhằm đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ cũng như chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước. Thông qua đó, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức để có những biện pháp, giải pháp cải thiện tốt nhất chất lượng phục vụ và cung ứng dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao sự hài lòng và lợi ích của người dân, tổ chức.

2. Đối tượng khảo sát

- Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện; Phó Chủ tịch HĐND huyện; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đánh giá tác động CCHC đối với các Phòng, ban chuyên môn UBND huyện;

- Thủ trưởng các Phòng chuyên môn huyện; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBMTTQVN, Chủ tịch Hội LHPN, Bí thư Đoàn TNCS HCM, Trưởng Công an các xã, thị trấn đánh giá tác động CCHC đối với UBND các xã, thị trấn;

Cá nhân, tổ chức liên hệ giải quyết công việc tại các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, các xã, thị trấn

3. Phương pháp khảo sát

Khảo sát trực tiếp thông qua trả lời Phiếu

4. Số lượng và nội dung Phiếu khảo sát

UBND huyện Thăng Bình thực hiện lấy phiếu khảo sát tại các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và tại 22 xã, thị trấn:

- Đánh giá tác động CCHC đối với các Phòng, ban chuyên môn UBND huyện: mỗi Phòng chuyên môn 28 phiếu (*tổng số phiếu 308 phiếu*); Đánh giá tác động CCHC đối với UBND các xã, thị trấn: mỗi xã 18 phiếu (*tổng số phiếu 396 phiếu*);

- Khảo sát ý kiến của cá nhân, tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại các Phòng chuyên môn UBND huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: Các Phòng chuyên môn UBND huyện (Không khảo sát Thanh tra huyện), mỗi Phòng 10 phiếu (*tổng số phiếu 100 phiếu*); Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND các xã, thị trấn, mỗi xã 20 phiếu (*tổng số phiếu 440 phiếu*)

- Nội dung đánh giá tác động CCHC theo thang đánh giá: Tốt, khá, trung bình, yếu/kém, gồm các tiêu chí như:

- + Tác động của cải cách đến công tác chỉ đạo, điều hành;
- + Tác động của cải cách đến việc tham mưu triển khai thực hiện văn bản QPPL, cơ chế chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước;
- + Tác động của cải cách đến xây dựng tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;
- + Tác động của cải cách trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- + Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công;
- + Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính.

- Nội dung khảo sát ý kiến của cá nhân, tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại các Phòng chuyên môn UBND huyện và Bộ phận Tiếp

nhận và Trả kết quả theo thang đánh giá: Rất hài lòng, hài lòng, tạm được, không hài lòng và rất không hài lòng

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Đánh giá tác động Cải cách hành chính

1.1. Phòng, ban chuyên môn UBND huyện: mỗi Phòng chuyên môn 28 phiếu (tổng số phiếu phát ra, thu vào 308/308 phiếu), như sau:

TT	Đơn vị	Tốt (%)	Khá (%)	Trung bình (%)	Yếu/kém (%)
1	VĂN PHÒNG HĐND-UBND	82.64	17.36	0	0
2	PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG	79.62	20.38	0	0
3	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH	81.13	18.87	0	0
4	THANH TRA	84.53	15.47	0	0
5	PHÒNG TƯ PHÁP	84.15	15.85	0	0
6	PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN	82.26	17.74	0	0
7	PHÒNG LĐTB&XH	83.4	16.6	0	0
8	PHÒNG TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG	80	20	0	0
9	PHÒNG NỘI VỤ	84.15	15.85	0	0
10	PHÒNG NN&PTNT	80.38	19.62	0	0
11	PHÒNG GD&ĐT	78.49	21.52	0	0

*** Phân tích các tiêu chí thành phần:** (Giá trị trung bình của 11 Phòng thuộc UBND huyện)

- Tác động của cải cách đến công tác chỉ đạo, điều hành: đạt 94,1%
- Tác động của cải cách đến việc tham mưu triển khai thực hiện văn bản QPPL, cơ chế chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Phòng: đạt 94,77%.
- Tác động của cải cách đến xây dựng tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: đạt 94,31%
- Tác động của cải cách trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: đạt 97.17%
- Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công: đạt 100%
- Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính: đạt 100%

1.2. UBND các xã, thị trấn: mỗi xã 18 phiếu(tổng số phiếu phát ra, thu vào 396/396 phiếu), như sau:

TT	Đơn vị	Tốt (%)	Khá (%)	Trung bình(%)	Yếu/kém (%)
1	BÌNH PHỤC	79,62	18,24	2,04	0,10
2	BÌNH MINH	82,64	15,54	1,82	0,09
3	BÌNH HẢI	81,51	16,55	1,94	0,09
4	BÌNH TRUNG	84,15	14,19	1,66	0
5	BÌNH ĐÀO	79,25	18,57	2,08	0,10
6	BÌNH NAM	81,89	16,21	1,90	0
7	BÌNH ĐỊNH BẮC	78,88	18,90	2,11	0,11
8	BÌNH DƯƠNG	76,98	20,60	2,30	0,12
9	BÌNH NGUYỄN	77,74	19,92	2,23	0,11
10	BÌNH CHÁNH	75,47	21,88	2,45	0,20
11	BÌNH TRỊ	77,36	20,26	2,26	0,11
12	BÌNH SA	79,25	18,57	2,08	0,10
13	BÌNH PHÚ	79,62	18,24	2,04	0,10
14	BÌNH LÃNH	81,51	16,55	1,85	0,09
15	BÌNH TRIỀU	74,34	22,58	2,82	0,26
16	BÌNH QUÝ	77,74	19,92	2,23	0,11
17	TT HÀ LAM	83,4	14,86	1,66	0,08
18	BÌNH GIANG	79,62	18,24	2,04	0,10
19	BÌNH ĐỊNH NAM	80,38	17,56	1,96	0,10
20	BÌNH TÚ	80,75	17,23	1,93	0,10
21	BÌNH QUẾ	60,38	35,26	3,96	0,40
22	BÌNH AN	74,34	22,84	2,57	0,26

*** Phân tích các tiêu chí thành phần**(Giá trị trung bình của 22 xã, thị trấn)

- Tác động của cải cách đến công tác chỉ đạo, điều hành: đạt 93,7%
- Tác động của cải cách đến việc tham mưu triển khai thực hiện văn bản QPPL, cơ chế chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của xã, thị trấn: đạt 91,51%.
- Tác động của cải cách đến xây dựng tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: đạt 93,63%

- Tác động của cải cách trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: đạt 92.54%

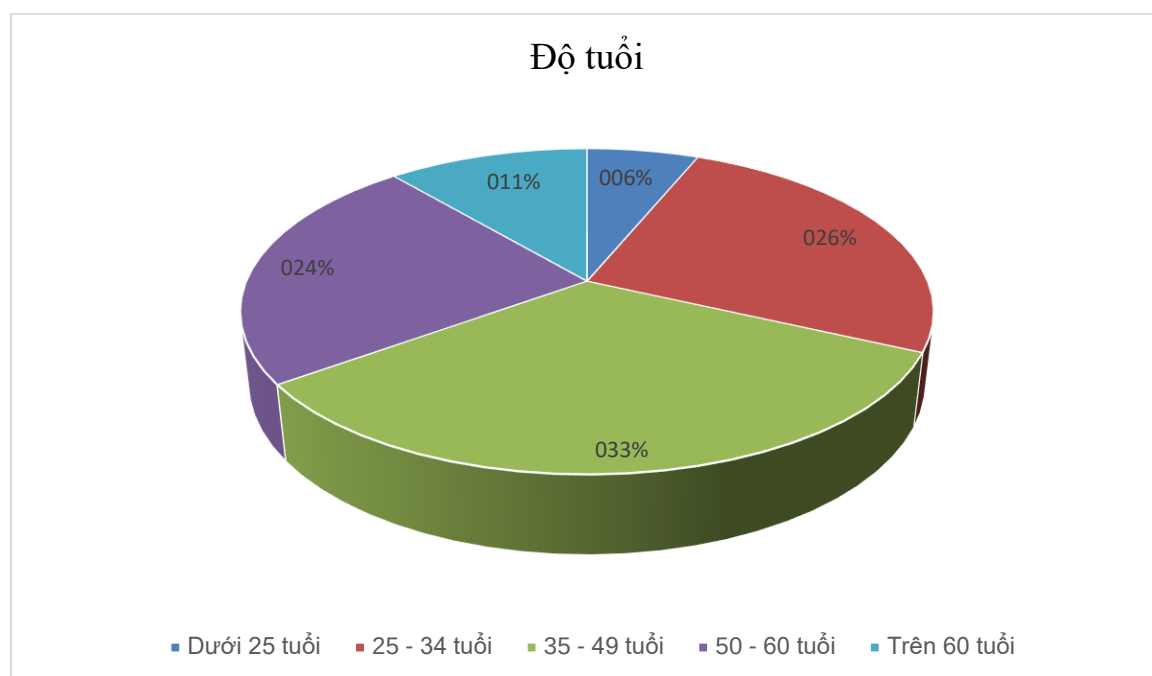
- Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công: đạt 96.51%

- Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính: đạt 89.09%

2. Khảo sát ý kiến của cá nhân, tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính

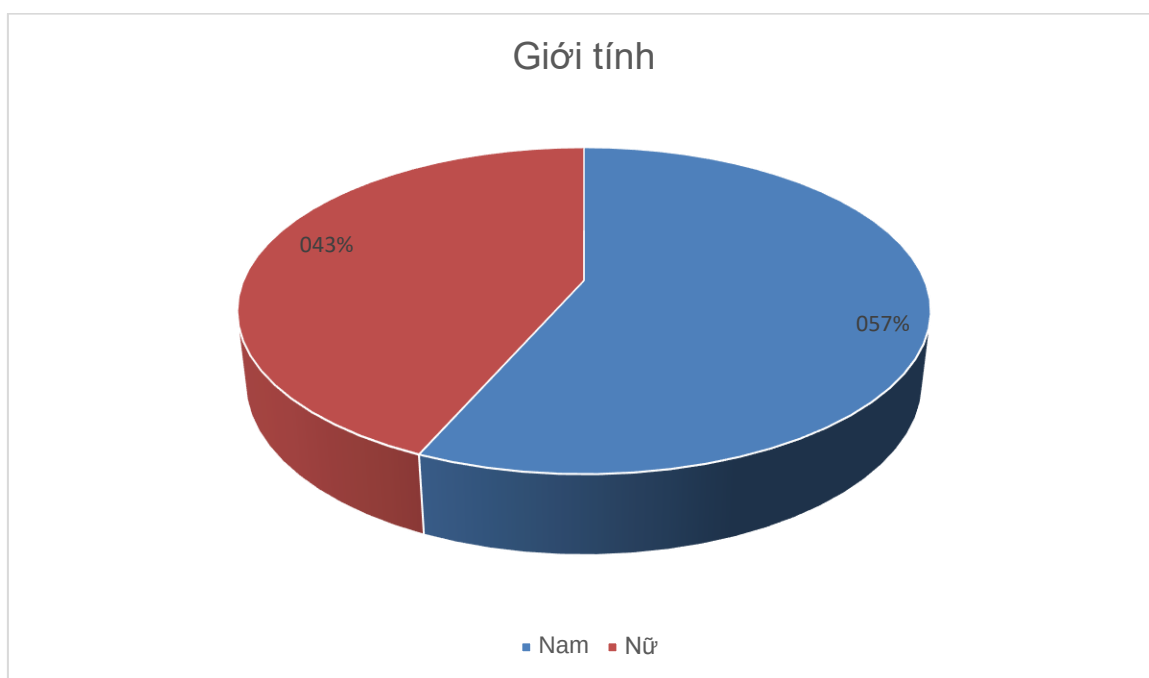
2.1. Phân tích thành phần đối tượng trả lời phiếu điều tra để thấy được mức độ đại diện cho tiếng nói của người dân, tổ chức thuộc mọi thành phần. Kết quả như sau:

a) Độ tuổi: Số người tham gia trả lời phiếu điều tra xã hội học độ tuổi dưới 25 chiếm tỷ lệ 6.22%; số người ở độ tuổi 25-34, chiếm 25.67%; độ tuổi 35-49 chiếm tỷ lệ 33.12%; số người ở độ tuổi 50-60, chiếm 23.79%; số người ở độ tuổi trên 60, chiếm 11.2% và số người ở (Biểu đồ 1).



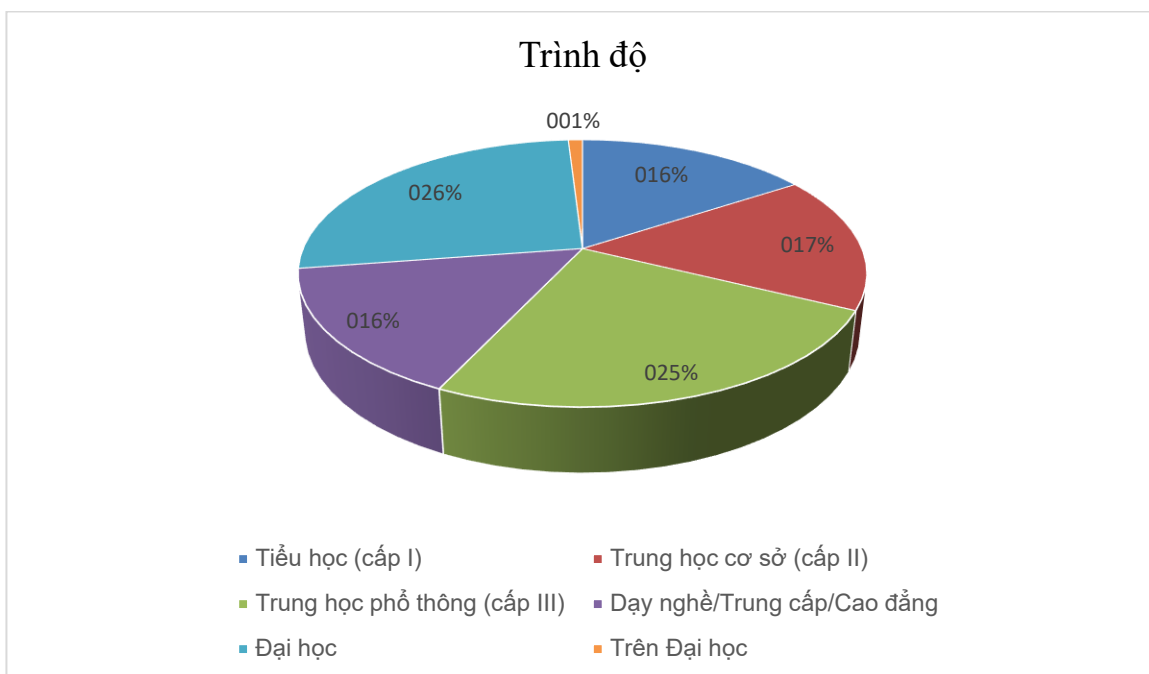
Biểu đồ 1: Độ tuổi người trả lời phiếu điều tra

b) Giới tính: Trong tổng số người tham gia trả lời điều tra xã hội học năm 2022, nam giới chiếm tỷ lệ 56,58%; nữ giới chiếm 43,42% (Biểu đồ 2).



Biểu đồ 2: Giới tính người trả lời phiếu điều tra

c) Trình độ học vấn: Số người tham gia trả lời phiếu điều tra xã hội học năm 2022: Trên đại học chiếm 0,96%; trình độ đại học chiếm 26,43%; trình độ dạy nghề, trung cấp, cao đẳng chiếm 15,6%; Số người có trình độ trung học phổ thông là 24,72%; trình độ trung học cơ sở là 16,5%; trình độ tiểu học là 15,79% (Biểu đồ 3).



Biểu đồ 3: Trình độ người trả lời phiếu điều tra

2.2. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các Phòng, ban chuyên môn UBND huyện: tại 10 Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện (*Không khảo sát Thanh tra huyện*) tương ứng mỗi Phòng 10 phiếu(tổng số phiếu phát ra, thu vào 100/100 phiếu)

Với 100 phiếu khảo sát tại 10 Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện (Không khảo sát Thanh tra huyện) đạt tỉ lệ:

- Tỉ lệ Rất hài lòng là 87,5 %
- Tỉ lệ Hài lòng 12,5 %
- Không có phiếu đánh giá Không hài lòng.

2.3. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn:

Với 440 phiếu khảo sát tại 22 xã, thị trấn, tương ứng mỗi xã, thị trấn 20 phiếu, với 12 câu trả lời cho mỗi phiếu, UBND huyện nhận được 5280 lượt trả lời. Trong đó:

- Có 4914 lượt đánh giá Rất hài lòng, tỉ lệ 93,08 %
- Có 255 lượt đánh giá Hài long, tỉ lệ 4,8 %
- Có 78 lượt đánh giá Tam được, tỉ lệ 1,5 %
- Có 33 lượt đánh giá Không hài lòng, tỉ lệ 0,6%

*** Tỉ lệ mức độ hài lòng của người dân, tổ chức tại các xã, thị trấn là**

TT	Đơn vị	(%) quy đổi từ điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)
1	BÌNH AN	83,33
2	BÌNH CHÁNH	96.67
3	BÌNH ĐÀO	95.56
4	BÌNH ĐỊNH BẮC	88.89
5	BÌNH ĐỊNH NAM	94.44
6	BÌNH DƯƠNG	94.44
7	BÌNH GIANG	93.33
8	BÌNH HẢI	97.78
9	BÌNH LÃNH	94.94
10	BÌNH MINH	97.78
11	BÌNH NAM	96.67
12	BÌNH NGUYỄN	94.44
13	BÌNH PHÚ	95.56
14	BÌNH PHỤC	97.78
15	BÌNH QUẾ	84.44

16	BÌNH QUÝ	83.33
17	BÌNH SA	94.44
18	BÌNH TRỊ	88.89
19	BÌNH TRIỀU	94.44
20	BÌNH TRUNG	97.78
21	BÌNH TÚ	88.89
22	TT HÀ LAM	94.44

Nhìn chung, kết quả cho thấy cá nhân, tổ chức liên hệ giải quyết công việc tại các Phòng, ban thuộc UBND huyện và tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đánh giá cao những cố gắng nỗ lực phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, hài lòng về chất lượng và kết quả giải quyết thủ tục, ghi nhận và đóng góp nhiều ý góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục nói riêng cũng như chất lượng cải cách hành chính nói chung

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến chưa hài lòng liên quan đến thái độ phục vụ, tình trạng những nhiễu, phiền hà, ý thức chấp hành kỷ luật kỷ cương của một bộ phận cán bộ, công chức chuyên môn, kết quả trễ hạn hồ sơ, giải quyết phản ánh kiến nghị còn chậm dẫn đến đánh giá chưa tốt tỉ lệ còn cao

Chất lượng phục vụ tại các cơ quan, đơn vị và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả còn nhiều vấn đề các địa phương phải quan tâm, trong đó có việc đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, công khai các chủ trương, chính sách, pháp luật, các thủ tục hành chính, đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ vào giải quyết thủ tục, theo dõi, quản lý trên phần mềm một cửa điện tử, đầu tư nâng cấp trụ sở, trang thiết bị...

3. Ý kiến mong đợi của người dân

- Cần nâng cao năng lực và thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân

- Bộ phận nộp hồ sơ thủ tục hành chính cần bổ sung thêm trang thiết bị nào sau đây để tạo thuận lợi hơn cho người dân/doanh nghiệp: Ghế ngồi chờ; Bàn viết hồ sơ; Máy scan (quét) hoặc máy photocopy hồ sơ; Nước uống cho khách đến giao dịch; Máy tính tra cứu thủ tục, thông tin hồ sơ; Văn phòng phẩm

PHẦN IV ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2022, các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn huyện đã có nhiều nỗ lực, đổi mới và sáng tạo trong chỉ đạo điều hành, triển khai các nhiệm vụ

CCHC nhằm kịp thời ứng phó với những khó khăn, thách thức từng bước phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Các cơ quan tham mưu đã chủ động, tích cực phối hợp trong công tác chuyên môn nghiệp vụ cũng như các lĩnh vực cải cách hành chính được phân công. Đồng thời, thường xuyên tham mưu UBND huyện chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của huyện. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2022 cho thấy các lĩnh vực tăng điểm: Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Cải cách chế độ công vụ và Cải cách tài chính công ... qua đó công tác chỉ đạo điều hành của huyện được tỉnh đánh giá **đạt 89,16 điểm** (tăng 6,03 điểm so với năm 2021, xếp hạng 2/18 huyện, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2021)

Công tác thực hiện báo cáo tự đánh giá xác định Chỉ số CCHC được UBND huyện chỉ đạo theo đúng kế hoạch, bảo đảm chất lượng. Trong quá trình triển khai, các cơ quan chuyên môn phụ trách các tiêu chí như : Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Tư pháp, Văn phòng HĐND-UBND huyện; Phòng Văn hóa – Thông tin ... đã có sự phối hợp tích cực trong việc tự đánh giá, cung cấp tài liệu kiểm chứng đầy đủ giúp cho Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện tổng hợp, xây dựng Báo cáo tự đánh giá kết quả chính xác và đạt kết quả cao.

Kết quả thẩm định chỉ số đã cho thấy việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở và kết quả nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện đúng các quy định, các nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 đặt ra. Các Sở, ban ngành tỉnh đã đánh giá và ghi nhận điểm khá cao với các lĩnh vực Cải cách hành chính.

Việc tăng cường áp dụng các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước đã có những đóng góp quan trọng vào kết quả CCHC đạt được trong năm 2022 của huyện giúp nâng cao tính công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình và chất lượng phục vụ nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế

- Qua phân tích kết quả trên cho thấy các nội dung mất điểm đều diễn ra qua nhiều năm liền nhưng chưa được khắc phục dứt điểm như:

+ Tuyên truyền công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số chưa đem lại hiệu quả

+ Thực hiện các nhiệm vụ, công việc được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm còn chậm và chưa đảm bảo tiến độ theo quy định.

+ Cập nhập thông tin hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử không kịp thời; Kết quả giải quyết TTHC như tình trạng trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ vẫn còn tồn tại ở cả cấp huyện và cấp xã là các lĩnh vực về đất

đai, xây dựng; Thực hiện quy định về thư xin lỗi trong trường hợp giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn (cấp huyện và cấp xã) chưa đảm bảo.

+ Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm: không đạt

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ trong năm (trên tổng số TTHC được công bố trực tuyến mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ) còn thấp. Ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ như: *(Triển khai văn bản điện tử (trừ văn bản mật); Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo qua Hệ thống thông tin, báo cáo của tỉnh; Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết TTHC; Thực hiện thanh toán trực tuyến đối với TTHC đủ điều kiện)..*

+ Theo Kế hoạch số 8079/KH-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch số hóa TTHC còn hiệu lực giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa triển khai theo đúng lộ trình, quy định đề ra.

+ Về tác động của CCHC: Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ hành chính nhà nước trên địa bàn huyện còn thấp, cụ thể như giải quyết hồ sơ thủ tục tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện đạt 78,9% đứng thứ 14/18 trên địa bàn tỉnh và đối với các tiêu chí *(Cơ quan có bố trí hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức)* ; đối với các tiêu chí người dân và tổ chức không hài lòng có chỉ số cao như *(Cơ quan có bố trí hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức; Ông/Bà dễ dàng thực hiện góp ý, phản ánh, kiến nghị; Cơ quan tiếp nhận và xử lý tích cực các góp ý, phản ánh, kiến nghị của Ông/Bà; Cơ quan thông báo kịp thời kết quả xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị cho Ông/Bà ...)*

- Các tiêu chí đánh giá của Bộ Chỉ số cải cách hành chính thay đổi liên tục về nhiệm vụ và chỉ tiêu thực hiện, tuy nhiên cơ quan trực tiếp tham mưu thực hiện trên các lĩnh vực cải cách hành chính chưa kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.

3. Nguyên nhân

Một số cơ quan, đơn vị chủ trì theo dõi các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần còn chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong công tác tham mưu cho UBND huyện các giải pháp cụ thể để thực hiện.

Các chỉ đạo của UBND huyện về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong triển khai cải cách hành chính chưa được một số phòng, ban, địa phương nghiêm túc thực hiện.

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp thiếu hiệu quả, chưa kịp thời, thường xuyên và phù hợp với từng đối tượng.

Một số tiêu chí thành phần trong Bộ Chỉ số thuộc về quyền thực hiện của tổ chức, công dân *(việc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến; việc nộp và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích)* nên kết quả chưa đạt được mục tiêu đề

ra.

Kết quả đánh giá điều tra sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước thuộc huyện còn thấp, đã ảnh hưởng đến kết quả Chỉ số cải cách hành chính của huyện nhiều năm qua.

PHẦN V

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Căn cứ vào nhiệm vụ, nội dung của kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; định kỳ hằng quý báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo, theo dõi, chỉ đạo. Triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 14-CTr/HU ngày 26/11/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy

2. Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC và quy trình giải quyết, nhất là các thủ tục giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông và các nhóm thủ tục liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, như: Xây dựng, đất đai, đầu tư, môi trường, khoáng sản, cấp các loại chứng chỉ, chứng nhận, giấy phép.

3. Cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2023

4. Cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2023

5. Kiểm tra công tác CCHC các Phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn năm 2023

6. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Điều tra, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với kết quả CCHC năm 2023 của các Phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn

7. Thí điểm mô hình người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp trả lời phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức trên hệ thống thông tin đại chúng (Hệ thống truyền thanh)

8. Triển khai thực hiện phương án thí điểm việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo danh mục

TTHC được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 14/12/2022

9. Triển khai Rà soát, đánh giá Thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai

10. Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Thăng Bình giai đoạn 2022-2025

11. Triển khai Quyết định số 2034/QĐ- UBND ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

12. Triển khai các giải pháp (thanh toán trực tuyến qua cổng, QR code, PoS; Đại lý dịch vụ công trực tuyến, ví điện tử Momo...) để bảo đảm nâng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Ngoài những nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao

Trên đây là báo cáo đánh giá và phân tích kết quả công tác cải cách hành chính huyện Thăng Bình năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c)
- BTV Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Các Phòng, ban thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hùng

